TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 132/2024/HNGĐ-ST
Ngày 14 – 6 – 2024
Về việc xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Đoàn Thị Bẩy.
- Bà Trương Ánh Hoa.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Bích Như, là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 14 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 245/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2024 về việc xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 159/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Ngọc G, sinh năm 1983 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã B, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh Tô Minh T, sinh năm 1980 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: đường L, khóm T, phường N, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn và quá trình giải quyết vụ án được bổ sung tại phiên tòa, chị Nguyễn Ngọc G trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Tô Minh T chung sống vợ chồng vào năm 2000, đến năm 2008 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Ân Tây, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau tại số 99, quyển số 01/2008, ngày 24/6/2008. Trong quá trình chung sống lúc đầu hạnh phúc, đến năm 2011 phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, anh T không lo cho gia đình, thường xuyên nhậu nhẹt. Nay chị xét thấy cuộc sống không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, không còn tình cảm nên chị yêu cầu ly hôn anh T.

Về con chung: Chị xác định có 02 người con chung tên Tô Thành P, sinh ngày 24/9/2002, hiện cháu đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết; Tô Minh Q, sinh ngày 16/11/2011. Khi ly hôn, chị G yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Q, không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Chị xác định tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị xác định không nợ ai và không ai nợ lại anh chị.

- Tại bản tự khai và được bổ sung tại phiên tòa anh Tô Minh T trình bày:

Về hôn nhân: Anh xác định anh và chị G chung sống vợ chồng vào năm 2001, sau đó đăng ký kết hôn, nơi đăng ký kết hôn đúng như chị G trình bày. Quá trình chung sống theo anh hạnh phúc, vợ chồng cũng có mâu thuẫn nhưng không lớn, anh còn thương yêu vợ và con, anh hứa sẽ sửa đổi theo yêu cầu chị G. Anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên nay chị G xin ly hôn anh không đồng ý.

Về con chung: Anh xác định có 02 người con chung tên Tô Thành P, sinh ngày 24/9/2002; Tô Minh Q, sinh ngày 16/11/2011. Trường hợp vợ anh cương quyết xin ly hôn, anh đồng ý giao cháu Q cho chị G chăm sóc, nuôi dưỡng. Không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu P đã trưởng thành nên không đặt ra trách nhiệm nuôi dưỡng

Về tài sản chung: Anh xác định tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Anh xác định không nợ ai và không ai nợ lại anh chị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Ngọc G và anh Tô Minh T chung sống vợ chồng vào khoảng năm 2000 - 2001, đến năm 2008 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Ân Tây, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau tại số 99, quyển số 01/2008, ngày 24/6/2008 nên hôn nhân hợp pháp và được pháp luật công nhận bảo vệ. Trong quá trình chung sống theo chị G trình bày, lúc đầu hạnh phúc, đến năm 2011 phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, anh T không lo cho gia đình, thường xuyên nhậu nhẹt. Nay chị xét thấy cuộc sống không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, không còn tình cảm nên chị yêu cầu ly hôn anh T. Đối với anh T xác định quá trình chung sống theo anh hạnh phúc, vợ chồng cũng có mâu thuẫn nhưng không lớn, anh còn thương yêu vợ và con, anh hứa sẽ sửa đổi theo yêu cầu chị G. Anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên nay chị G xin ly hôn anh không đồng ý. Xét thấy: Đời sống hôn nhân của anh, chị đã không còn, mâu thuẫn là có xảy ra, hiện nay mỗi người sống một nơi, trước đó vào tháng 02/2024 chị G đã nộp đơn xin ly hôn anh T nhưng vì con và cũng tạo điều kiện cho anh T sửa chữa nên chị rút đơn khởi kiện, sau đó anh T không sửa đổi nên chị đã nộp đơn khởi kiện xin ly hôn, tại phiên tòa Hội đồng xét xử phân tích, động viên để anh chị đoàn tụ nhưng chị G cương quyết xin ly hôn và anh T cũng không có biện pháp hàn gắng vợ chồng, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị G, cho chị được ly hôn anh T.

[2] Về con chung: Anh chị xác định có 02 con chung tên Tô Thành P, sinh ngày 24/9/2002; Tô Minh Q, sinh ngày 16/11/2011, hiện cháu P đã thành niên nên không đặt ra trách nhiệm nuôi dưỡng. Đối với cháu Q chị G có yêu cầu được nuôi con, anh T xác định trường hợp chị G cương quyết xin ly hôn anh thống nhất giao

cháu Q cho chị G tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Xét thấy, hiện cháu Q đang sống với chị G, anh chị thống nhất giao cháu Q cho chị G chăm sóc, nuôi dưỡng và nguyện vọng cháu muốn sống với mẹ nếu cha mẹ ly hôn và tránh xáo trộn cuộc sống sinh hoạt nên Hội đồng xét xử thống nhất giao cháu Q cho chị G tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh T không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

[3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không đặt ra yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Anh T, chị G xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập xem xét;

[5] Về nợ chung: Anh T, chị G khai vợ, chồng không nợ ai và không ai nợ lại vợ, chồng nên không đặt ra giải quyết.

[6] Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Ngọc G về việc xin ly hôn anh Tô Minh T.

- Về con chung: Giao cháu Tô Minh Q, sinh ngày 16/11/2011 cho chị Nguyễn Ngọc G tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Tô Thành P, sinh ngày 24/9/2002 đã thành niên nên không đặt ra trách nhiệm nuôi dưỡng

Anh Tô Minh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

- Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình, chị Nguyễn Ngọc G phải chịu 300.000đ. Ngày 22 tháng 4 năm 2024, chị G đã dự nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai số 0008456 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau nên được đối trừ chuyển thu sung công quỹ nhà nước.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Lê Thị Thu

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp.Cà Mau;
- Các đương sự;
- UBND xã Tân Ân Tây, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.